

Số: /2026/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030 theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số

358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng, tổ chức quản lý, điều hành, triển khai kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

1. Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về mục tiêu, đối tượng, phạm vi, địa bàn và nội dung thực hiện. Việc lồng ghép phải bảo đảm không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

2. Lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng địa bàn để huy động các nguồn lực thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Phân định rõ nguồn vốn, cơ chế thực hiện, thanh toán, quyết toán thực hiện từng nội dung, hoạt động, dự án, hạng mục đầu tư theo từng chương trình, dự án, chính sách; không thực hiện hòa vốn giữa các chương trình, dự án, chính sách khi lồng ghép.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp cho các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách trung ương đầu tư thực hiện các Chương trình, dự án, đề án, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Các nguồn vốn khác do Trung ương hỗ trợ.

c) Nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng: Vốn ngân sách cấp tỉnh, vốn ngân sách cấp xã thực hiện đầu tư trên địa bàn các xã nhằm đạt các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phát triển văn hóa, phòng chống ma túy, chăm sóc sức khỏe, dân số, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; nguồn ngân sách địa phương đầu tư thực hiện các Chương trình, dự án, đề án, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

3. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác:

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật, hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác

1. Dự án đầu tư xây dựng:

a) Lồng ghép nguồn vốn để đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, tu bổ, tôn tạo các công trình thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các lĩnh vực thiết yếu khác theo quy định của pháp luật.

b) Ưu tiên lồng ghép thực hiện đầu tư các công trình văn hóa, thể thao từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; công trình y tế từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; công trình giáo dục từ Chương trình mục tiêu quốc gia nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Thực hiện lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất (hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù).

3. Hoạt động nâng cao năng lực quản lý, truyền thông, tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia: Lồng ghép nguồn vốn để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia: Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, tổ chức hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Các nội dung, hoạt động khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

Điều 5. Phương án lồng ghép nguồn vốn

1. Hình thức lồng ghép: Một nội dung, một hoạt động, một dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu của từng chương trình, bao gồm: Nguồn vốn ngân sách nhà nước; vốn vay từ các tổ chức tín dụng; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); nguồn vốn huy động khác.

2. Phương án lồng ghép thực hiện như sau: Bố trí đủ nguồn vốn của từng chương trình mục tiêu quốc gia cho từng công trình, nội dung, hoạt động theo tổng mức đầu tư được duyệt, dự toán được lập theo quy định. Trường hợp còn thiếu vốn thì thực hiện lồng ghép từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia khác; nguồn vốn của chương trình, dự án khác, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đúng nguyên tắc lồng ghép.

3. Quy trình thực hiện lồng ghép:

a) Việc lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm, lập dự toán hằng năm ở các cấp ngân sách và thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

b) Tỷ lệ, cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải được xác định rõ, thuyết minh cụ thể trong hồ sơ dự án, nhiệm vụ, làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đầu tư dự án, nhiệm vụ và bố trí kế hoạch vốn thực hiện theo quy định.

Điều 6. Cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo cơ chế lồng ghép

1. Đối với các nguồn vốn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng: thực hiện theo quy định của pháp luật về tín dụng và quy định của tổ chức tín dụng có liên quan.

3. Đối với các nguồn vốn viện trợ, tài trợ và các khoản đóng góp: thực hiện theo điều ước quốc tế, thỏa thuận tài trợ và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đối với từng nguồn vốn.

Điều 7. Thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép

Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện theo cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện tương ứng của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ, chính sách, cụ thể:

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của Trung ương về quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư và các quy định hiện

hành có liên quan. Việc quản lý, sử dụng, hạch toán và quyết toán phải được theo dõi, xác định riêng theo từng nguồn vốn theo quy định.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng: thực hiện theo quy định của pháp luật về tín dụng và quy định của tổ chức tín dụng có liên quan.

3. Đối với các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, huy động và đóng góp: thực hiện theo điều ước quốc tế, thỏa thuận tài trợ và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đối với từng nguồn vốn.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 và Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh (tỉnh Đắk Lắk cũ) và Nghị Quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh (Phú Yên cũ) hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Các dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện lồng ghép trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: CA, TC, NN&MT, DT&TG; VHTT&DL;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;

CHỦ TỊCH

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đ.ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND 102 xã, phường;
- Báo và Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT,